

Hà nội, ngày *05* tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

(Theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính)



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị đường sắt
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106031
- Vốn điều lệ: 31.235.900.519 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 28.727.175.622 VNĐ
- Địa chỉ: 132 Lê Duẩn, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà nội
- Số điện thoại: 04 38221690
- Số fax: 04 39422613
- Website: virasimex.com

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu vật tư thiết bị đường sắt, tên giao dịch quốc tế là Railway Import - Export and supply material equipment joint stock Company, viết tắt: VIRASIMEX, tiền thân là Cục vật tư trực thuộc Tổng Cục đường sắt, được thành lập vào năm 1955; Ngày 13/5/1988 Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường sắt đã ban hành Quyết định số 383/ĐS-TC tổ chức sắp xếp Ban Vật tư thiết bị Tổng cục Đường sắt và 3 Xí nghiệp cung ứng vật tư Đường sắt thành Công ty vật tư Đường sắt trực thuộc Tổng cục Đường sắt theo Quyết định số 023/QĐ/TCCB ngày 6/1/1986 của Bộ Giao thông vận tải; Tháng 8/1989 Bộ Giao thông vận tải có quyết định số 1434/QĐ/TCCB-LĐ đổi tên Công ty vật tư thành Công ty XNK cung ứng VTTB Đường sắt trực thuộc Tổng Cục Đường sắt.

Ngày 11/8/1993, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 1590/QĐ/TCCB-LĐ thành lập Doanh nghiệp Nhà nước: Công ty xuất nhập khẩu cung ứng vật tư, thiết bị đường sắt trực thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam.

Thực hiện chủ trương cổ phần hoá của Đảng và Nhà nước, ngày 09/12/2004 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 3849/QĐ-BGTVT về việc chuyển DNNN Công ty xuất nhập khẩu cung ứng vật tư, thiết bị đường sắt, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty cổ phần. Ngày 17/6/2005 Công ty chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ đạt 31.235.900.519 đồng.

Công ty là doanh nghiệp hạng I, là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, sản xuất, cung ứng vật tư thiết bị chuyên dùng đường sắt, có đội ngũ lao động gần 400 người, có mạng lưới cơ sở trải dài từ Bắc vào Nam với 08 Chi nhánh, Xí nghiệp thành viên.

Ngày 27/10/2014 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 5873 chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Vật tư thiết bị Đường Sắt.

Ngày 04/8/2016 Tổng Công ty ĐSVN chuyển nhượng toàn bộ phần vốn 1.597.390 CP chiếm 51,14% vốn điều lệ góp tại Công ty cho nhà đầu tư cá nhân - Ông Tổng Đức Sơn.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh (các ngành nghề chiếm từ trên 10% doanh thu)

+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán vật tư, trang thiết bị chuyên ngành đường sắt; mua bán máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế;

+ Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất vật tư, trang thiết bị chuyên ngành đường sắt;

+ Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học;

+ Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Dịch vụ tuyển dụng lao động trong nước; Xuất khẩu lao động;

+ Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất Bentonite;

+ Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại, bột can xít nước;

- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hải Phòng, Lào Cai, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Vinh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị vật tư thiết bị đường sắt quản trị công ty theo mô hình công ty cổ phần với Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất tại công ty; Hội đồng quản trị công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để quản lý, chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc – Người đại diện trước pháp luật của công ty trong hoạt động SXKD theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy định của pháp luật, trong việc thực hiện các nghị quyết của công ty.

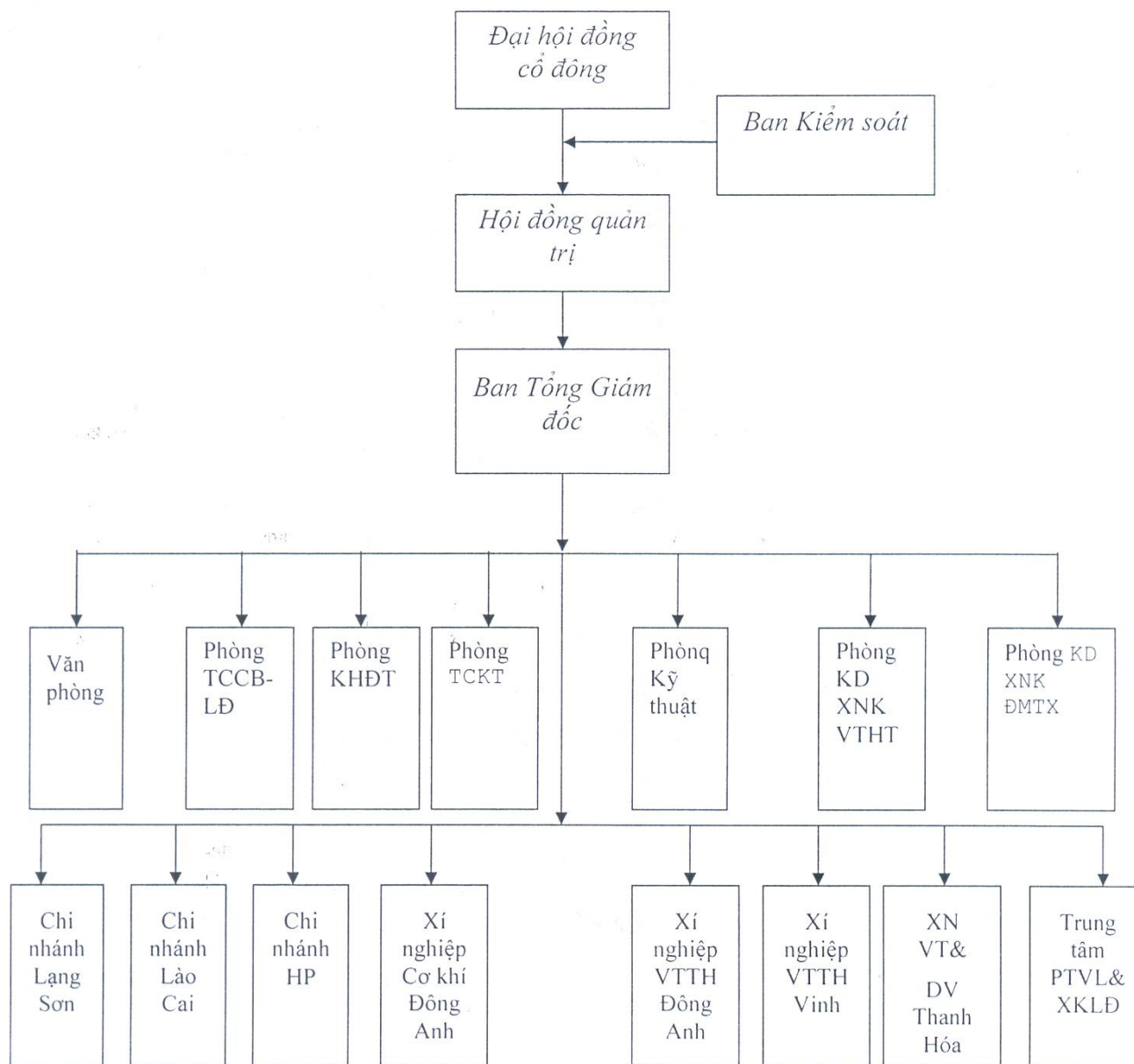
+ Danh sách Hội đồng quản trị:

- | | |
|--------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Bảo Đồng | Chủ tịch HĐQT; |
| 2. Ông Nguyễn Kim Phương | Thành viên (không là cổ đông Công ty từ ngày 05/8/2016); |
| 3. Ông Trần Anh Tuấn | Thành viên (không là cổ đông Công ty từ ngày 05/8/2016); |
| 4. Ông Nguyễn Hoàng Hà | Thành viên (không là cổ đông Công ty từ ngày 05/8/2016); |
| 5. Bà Lê Thị Hương Giang | Thành viên. |

+ Danh sách Ban Kiểm soát:

- | | |
|-------------------------|-------------|
| 1. Ông Nghiêm Tiến Dũng | Trưởng Ban; |
| 2. Ông Phạm Quang | Thành viên; |
| 3. Ông Ngô Thành Công | Thành viên |

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



4. Định hướng phát triển

Công ty Virasimex là một trong những doanh nghiệp của ngành Đường sắt với số vốn Điều lệ: 31.235.900.519 đồng, trong đó Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 51,14% cổ phần và nắm quyền chi phối mọi hoạt động, ngày 04/ 8/2016 toàn bộ số vốn góp này đã được chuyển nhượng cho nhà đầu tư cá nhân – Ông Tổng Đức Sơn; vốn của các cổ đông khác là 48,86% trên vốn điều lệ. Với phương châm kinh doanh luôn giữ chữ tín với khách hàng và các đối tác, luôn lấy chất lượng sản phẩm, dịch vụ làm mục tiêu phấn đấu và xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành mạnh. Công ty Virasimex đã xác định và định hướng mục tiêu chiến lược gồm:

1. Củng cố uy tín, nâng cao sức cạnh tranh, tăng trưởng doanh thu;
2. Duy trì, phát triển và đa dạng hoá sản phẩm, lĩnh vực kinh doanh;

3. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quảng bá, đẩy mạnh thương hiệu Virasimex;

4. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn kinh doanh.

Trên cơ sở mục tiêu chiến lược trên và chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của ngành Đường sắt, Công ty Virasimex xây dựng chiến lược và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 – 2020, cụ thể như sau:

- Thực hiện lộ trình thoái vốn Đường sắt Việt Nam theo đề án tái cơ cấu Đường sắt được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 198/QĐ-TTg, ngày 21/01/2013 và Quyết định 41/2015/QĐ, ngày 15/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và sự chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN;

- Nhanh chóng hoàn thiện cơ chế quản lý và điều hành Công ty phù hợp với mô hình công ty cổ phần mà Nhà nước không tham gia đầu tư

- Đảm bảo và duy trì, giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh ở các lĩnh vực Công ty đang triển khai, thực hiện như: nhập khẩu, sản xuất các sản phẩm, vật tư phụ tùng, phụ kiện, đầu máy, toa xe; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm gỗ, sản phẩm bột siêu mịn CaCO_3 , sản xuất bột Bentonite; công tác đào tạo, xuất khẩu lao động và kinh doanh dịch vụ.

- Tiếp tục củng cố niềm tin và tạo sự gắn kết mật thiết hơn nữa đối với các khách hàng truyền thống của Công ty, nhằm tạo cơ hội thúc đẩy và triển khai thực hiện các kế hoạch hợp tác kinh doanh, các đơn hàng kinh doanh liên quan đến sự phát triển của hai bên. Bên cạnh đó, tăng cường công tác marketing, quảng bá thương hiệu VIRASIMEX, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh với các đơn vị trong và ngoài ngành Đường sắt.

- Thường xuyên thu thập thông tin, chủ động nắm bắt các Dự án đổi mới, công trình trọng điểm trong và ngoài Ngành Đường sắt. Từ đó nghiên cứu và phân tích nhu cầu sử dụng vật tư, hàng hoá, phụ tùng, phụ kiện đóng mới, thay thế hoặc sửa chữa để xây dựng kế hoạch và lập phương án cung ứng vật tư kịp thời, chất lượng, giá cả cạnh tranh tạo cho khách hàng sự tin cậy và mong muốn hợp tác kinh doanh lâu dài với công ty.

- Huy động mọi nguồn lực phát triển sản xuất sản phẩm mang thương hiệu VIRASIMEX, đó là: sản xuất các sản phẩm ghi, chế tạo giá chuyên hướng, phụ kiện đường sắt nhằm cung ứng cho các đơn vị trong và ngoài ngành Đường sắt. Xây dựng và hoàn thiện quy trình sản xuất tấm ghi đúc, ghi tốc độ cao đạt chất lượng, phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật cung cấp cho dự án nâng cao năng lực vận tải của ngành Đường sắt. Đây là những sản phẩm cốt lõi cho định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của công ty Virasimex trong thời gian tới.

- Thị phần kinh doanh trong ngành Đường sắt ngày càng bị thu hẹp do có nhiều đối thủ cạnh tranh. Với lợi thế là một đơn vị có chức năng kinh doanh xuất nhập khẩu, trong giai đoạn này cần phát huy và tăng cường công tác uỷ thác nhập khẩu, kê khai thuế hải quan, dịch vụ vận tải – xếp – dỡ, thu gom mua bán các mặt hàng sắt thép phế liệu;

- Tiếp tục duy trì và phát triển dịch vụ XKLD, theo đó chú trọng mở rộng thị trường kết hợp với nâng cao chất lượng nguồn lao động cung ứng, góp phần quảng bá cho thương hiệu Virasimex trong và ngoài nước;

- Tăng cường thực hiện công tác giáo dục, đào tạo định hướng công nhân nghề để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong SX;
- Nghiên cứu, tìm kiếm, mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác kinh doanh nhằm khai thác hiệu quả các lợi thế về đất và tài sản trên đất phù hợp với quy định của Nhà nước.
- Quy hoạch quỹ đất toàn công ty, xác định và xử lý các tài sản, khu đất then chốt, thực sự đem lại hiệu quả, giảm chi phí cố định, đồng thời chuẩn bị cho nguồn vốn đầu tư. Qua đó hoàn thiện hồ sơ đất, xin cấp giấy CNQSDĐ và tìm kiếm, lựa chọn đối tác tin cậy liên kết cùng đầu tư vốn để triển khai thực hiện dự án xây dựng các công trình văn phòng làm việc và cho thuê, siêu thị, nhà hàng, khách sạn tạo ra chuỗi liên hoàn trong kinh doanh thương mại.
- Tiếp tục đẩy mạnh mảng kinh doanh ngoài ngành Đường sắt chiếm tỷ lệ doanh thu ngoài ngành khoảng 50% trên tổng doanh thu hàng năm. Bên cạnh đó, không ngừng đổi mới, xây dựng bộ máy quản lý gọn nhẹ, năng động và khoa học phù hợp với mô hình công ty cổ phần, trong đó tập hợp được lực lượng lao động trẻ có trình độ chuyên môn cao, đoàn kết thống nhất thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tốt các chỉ tiêu về doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ, hàng năm tăng trung bình từ 7 - 10%, cổ tức phân đầu đạt 7%/năm.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các chi nhánh và phòng ban nghiệp vụ công ty.
- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ năm 2013 về việc tiết giảm chi phí, tiết kiệm trong quản lý và sản xuất để hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh cao trên thị trường.
- Xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút nhân tài, lực lượng lao động có trình độ, tay nghề cao. Tiếp tục rà soát, sàng lọc, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ CBCNV để nâng cao chất lượng đội ngũ lao động cả về chuyên môn cũng như ý thức, trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, bảo đảm làm chủ được tri thức, thiết bị và công nghệ mới.
- Không ngừng phát triển, mở rộng sản xuất để tạo công ăn việc làm cho người lao động, đảm bảo thu nhập phần đầu hàng năm tăng 7% so với năm trước. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, tích cực vận động cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng quỹ VHXX công ty. Thường xuyên quan tâm đến đời sống người lao động, từng bước cải thiện điều kiện làm việc và đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên và người lao động. Tăng cường công tác rèn luyện giáo dục thể chất, vui chơi thể thao giao lưu với các đơn vị sau những giờ làm việc. Phối hợp với Công đoàn tổ chức cho người lao động đi thăm quan nghỉ mát.

5. Các rủi ro: Thay đổi khung giá thuê đất; biến động tỷ giá; kiểm soát các khoản nợ, hàng hóa tồn kho; biến động cơ cấu lao động.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Tổng doanh thu toàn công ty năm 2016 đạt: 143.051 tỷ đồng/168,000 tỷ đồng, đạt

85,14% so với kế hoạch.

Trong đó: doanh thu ngoài ngành đạt 52,835 tỷ đồng, chiếm 37,8% tổng doanh thu năm 2016.

- Về sản xuất cơ khí đạt: 23,8 tỷ đồng/26,1 tỷ đồng, đạt 91,1% so với kế hoạch.
- Xuất khẩu lao động: 902 người, đạt 2,9 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (- 4,082 tỷ đồng).
- Nộp ngân sách nhà nước: 13,120 tỷ đồng.
- Mức chi trả cổ tức: Không có cổ tức.
- Trích lập các quỹ: Không trích lập.

- Nêu cao tinh thần đoàn kết, đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2016 là: 4,5 triệu đồng/người/tháng, đạt 90% so với kế hoạch.
- Các đơn vị trong toàn Công ty đã tìm kiếm các đối tác để khai thác lợi thế về đất, kho bãi để bù đắp phần nào chi phí tiền thuê đất, chi phí cố định.
- Các phòng kinh doanh, các đơn vị trong Công ty đã phối hợp với nhau tích cực chào bán hàng hóa tồn kho.
- Công tác tài chính đã có nhiều tiến bộ trong việc quản lý, sử dụng và đã từng bước giải quyết những tồn tại, đưa ra biện pháp chấn chỉnh kịp thời, xây dựng lộ trình đòi nợ và trả nợ.
- Chuyên môn cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên Công ty phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, các công trình chào mừng các ngày Lễ lớn của đất nước và của ngành.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ được thực hiện đúng theo quy định.
- Công tác tổ chức lao động, năm 2016 đã thực hiện việc cơ cấu lại tổ chức, tinh gọn bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ theo đúng quy trình, quy định của Công ty và dân chủ công khai.
- Ban điều hành luôn chú trọng công tác đào tạo, học tập về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thi luyện tay nghề, bậc thợ để đáp ứng công việc mới.

b/ Năm 2016 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số tồn tại.

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 đạt lợi nhuận âm nguyên nhân chủ yếu ở các yếu tố sau:

+ Có sự thay đổi lớn về chủ sở hữu, thành viên HĐQT thiếu quá bán dẫn đến công tác chỉ đạo những kiến nghị, đề xuất của Ban điều hành chưa được giải quyết.

+ Một số đơn vị chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục trong công tác đầu tư xây dựng dẫn đến việc treo gác các chi phí kéo dài.

+ Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ thấp không hoàn thành kế hoạch, hiệu quả sản xuất kinh doanh đạt thấp, thậm chí có những đơn vị lỗ lớn làm ảnh hưởng đến kết quả chung của toàn Công ty.

+ Chi phí chi trả người lao động chấm dứt HĐLĐ, về hưu, nghỉ trước tuổi, chuyển công

tác cho 33 người với tổng số tiền là: 292.997.750 đồng và chi trả 671.055.063 đồng của những lao động nghỉ năm 2015 chuyển sang 2016.

+ Doanh thu thấp không bù đắp được các chi phí trong kỳ, nhiều chi phí vẫn phải chi trả như BHXH, khấu hao, thuê đất v.v...

+ Nhà nước truy thu tiền thuê đất từ năm 2011 và phạt chậm nộp khu vực Đông Anh là: 1,176 tỷ đồng (truy thu: 721 triệu, phạt chậm nộp: 455 triệu).

+ Máy móc thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, tiêu tốn điện năng trong quá trình sản xuất sản phẩm, chi phí sửa chữa lớn làm ảnh hưởng đến năng suất lao động và giá thành sản phẩm.

+ Công tác quản lý, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh chưa thường xuyên, chưa quyết liệt dẫn đến tình trạng lãng phí trong sản xuất kinh doanh. Các đoàn kiểm tra, giám sát của Ban điều hành mới chỉ ra được tồn tại, thực hiện chưa tốt quy định, quy chế của công ty để uốn nắn, sửa chữa nhắc nhở hoàn thiện đến phê bình, khiển trách.

+ Tư tưởng của người lao động không ổn định do hệ quả của việc thoái vốn tại Công ty, có những đơn vị vẫn còn có CBCNV, người lao động chưa nghiêm túc trong việc chấp hành nội quy, kỷ luật lao động.

+ Sự phối hợp giữa các bộ phận chưa được tốt, còn nhiều tồn tại vẫn chưa được giải quyết, vẫn còn tình trạng né tránh trách nhiệm, đùn đẩy lên cấp trên mà chưa tăng cường đối thoại để đi đến xem xét giải quyết triệt để.

+ Mặc dù công tác ATVSLĐ thường xuyên được tuyên truyền và huấn luyện. Hàng tháng, quý và cuối năm Hội đồng BHLĐ từ cấp đơn vị đến cấp công ty đều có đoàn kiểm tra, sơ kết, tổng kết và đề ra kế hoạch cụ thể. Tuy nhiên trong năm vẫn để xảy ra 01 vụ tai nạn lao động nhẹ.

c/ Đánh giá chung: Năm 2016, thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng với sự chủ động, cũng như quyết tâm của lãnh đạo trong việc điều hành chỉ đạo quyết liệt, cố gắng duy trì, ổn định công tác quản lý và sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, tài chính kế toán, kinh doanh xuất nhập khẩu, dịch vụ. Luôn chủ động tận dụng thời cơ trong kinh doanh, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Phối hợp chặt chẽ với tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty phát động và tổ chức các phong trào thi đua. Cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV và người lao động, sự đoàn kết thống nhất trong Công ty, chúng ta cố gắng đã vượt qua thách thức, khó khăn. Công ty đã làm được nhiều việc mang tính chiến lược tạo nền tảng cho mô hình mới của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Số TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày Sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức Vụ	Tỷ lệ CP SH
1	Vũ Đình Vận	Nam	16/06/1958	CNKT: Quản trị kinh doanh	UVTV Đảng uỷ - Tổng Giám đốc Công ty	16.460 CP (0,53%)
2	Phan Trọng Vinh	Nam	10/10/1961	CNKT: Quản trị kinh doanh	Phó Tổng Giám đốc Công ty – Giám đốc Xí nghiệp VTTH Vinh	0
3	Vũ Hồng Tuấn	Nam	23/05/1975	Cử nhân kinh tế	Trưởng phòng TCCB-LĐ Công ty	540 CP (0,02%)
4	Hồ Thị Phương Hoa	Nữ	20/05/1976	CNKT: Quản lý du lịch	Trưởng phòng KHĐT Công ty	0 CP
5	Đỗ Hùng Việt	Nam	23/06/1961	Kỹ sư: Cơ khí động lực	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty	7.680 CP (0,25%)
6	Lương Anh Quang	Nam	12/04/1964	CNKT: Kế toán	Chánh Văn phòng Công ty	390 CP (0,01%)
7	Bùi Doãn Tuấn	Nam	20/12/1972	CNKT: Kế toán, KS: KT điện	Trưởng phòng Kinh doanh XNK VTHT (Phòng KD 1)	
8	Nguyễn Hoàng Hà	Nam	02/07/1976	Thạc sỹ: TM điện tử	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng KD XNK ĐM-TX (Phòng KD2)	0 CP
9	Đặng Thanh Sơn	Nam	15/11/1975	CN Luật, CNKT	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	90 CP (0,00%)
10	Bùi Văn Bộ	Nam	03/04/1974	CN: Quản trị KD TH	Giám đốc Xí nghiệp Vật tư tổng hợp Đông Anh	450 CP (0,01%)
11	Dương Ngọc Phúc	Nam	14/6/1969	CNKT: Quản trị kinh doanh	Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí Đông Anh	3.890 CP (0,12%)
12	Lê Mai An	Nam	24/11/1974	Thạc sỹ QTKD	Giám đốc Trung tâm PTVL&XKLD	3.500 CP (0,11%)
13	Trần Công Đoàn	Nam	05/06/1979	CN: Thông tin học	Giám đốc Chi nhánh Lạng Sơn	
14	Phạm Văn Hồng	Nam	02/8/1962	CN: Quản trị kinh doanh	Giám đốc Xí nghiệp Vật tư và Dịch vụ Thanh Hoá	3.070 CP (0,10%)
15	Lưu Thị Thanh	Nữ	25/01/1963	CNKT: Kế toán	Phó Giám đốc – Trưởng phòng TCKT CN Hải Phòng	1.710 CP (0,05%)

16	La Văn Khắc	Nam	08/08/1967	CNKT: Kế toán	Phụ trách kế toán Chi nhánh Lạng Sơn	450 CP (0,01%)
17	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	12/12/1976	CNKT: Kế toán	Phụ trách kế toán Chi nhánh Lào Cai	
18	Hoàng Thị Thanh	Nữ	21/09/1971	CNKT: Kế toán	Trưởng phòng TCKT Xí nghiệp VTH Đông Anh	
19	Nguyễn Mai Thanh	Nữ	04/09/1962	CNKT: Kế toán	Trưởng phòng TCKT Xí nghiệp Cơ khí Đông Anh	
20	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03/02/1968	CNKT: Kế toán	Trưởng phòng TCKT Xí nghiệp VTH Vinh	1.620 CP (0,05%)
21	Lê Thị Hương	Nữ	02/09/1969	CNKT: Kế toán	Trưởng phòng TCKT Xí nghiệp VT&DV Thanh Hoá	1.530 CP (0,05%)
22	Đào Ngọc Tú	Nam	15/07/1980	Thạc sỹ QLKT	Trưởng phòng TCKT Trung tâm PTVL&XKLD	
23	Phạm Bá Bình	Nam	06/4/1976	Cử nhân kinh tế	Giám đốc Xí nghiệp Vật tư tổng hợp Vinh	90 CP (0,00%)

- Những thay đổi trong ban điều hành:

1. Ông Đặng Văn Ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty nghi hưởng chế độ hưu trí;
2. Ông Phan Trọng Vinh: Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Trưởng Chi nhánh Công ty cổ phần XNK Vật tư thiết bị Đường sắt – Xí nghiệp Vật tư tổng hợp Vinh (Giám đốc Xí nghiệp) thôi kiêm giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Vật tư tổng hợp Vinh
3. Ông Phạm Bá Bính: được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Vật tư tổng hợp Vinh;
4. Ông Phùng Mạnh Hùng: thôi giữ chức vụ Trưởng Chi nhánh Công ty cổ phần XNK Vật tư thiết bị Đường sắt – Xí nghiệp Cơ khí Đông Anh (Giám đốc Xí nghiệp)
5. Ông Dương Ngọc Phúc: được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Chi nhánh Công ty cổ phần XNK Vật tư thiết bị Đường sắt – Xí nghiệp Cơ khí Đông Anh (Giám đốc Xí nghiệp)
6. Ông Hoàng Mạnh Hùng: Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần XNK Vật tư thiết bị Đường sắt tại Lào Cai đơn phương chấm dứt HĐLĐ

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tổng số CBCNV đến 31/12/2016: 284 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2016 không có đầu tư lớn được thực hiện.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng			
Tổng giá trị tài sản	184,354,037,005	162,923,955,710	-11.6
Doanh thu thuần	209,683,109,458	143,051,768,796	-31.8
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-1,390,429,583	-5,144,563,481	-270.0
Lợi nhuận khác	3,112,748,312	1,063,387,362	-65.8
Lợi nhuận trước thuế	1,722,318,729	-4,081,176,119	-337.0
Lợi nhuận sau thuế	1,326,722,693	-4,082,551,119	-407.7
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	380	-1,307	-443.9

Các chỉ tiêu khác: (tuỳ theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần đây)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / nợ ngắn hạn	1.367	1.334	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho / nợ ngắn hạn	0.852	0.863	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.815	0.824	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4.401	4.671	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2.842	2.015	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.137	0.878	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.006	-0.029	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.039	-0.142	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.007	-0.025	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0.007	-0.036	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: - Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.123.590 cổ phần

Trong đó: + Cổ phần ưu đãi: 744.030 cổ phần

+ Cổ phần phổ thông: 2.379.560 cổ phần

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.526.200 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Danh mục	Số cổ phần năm giữ	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong Công ty	122.053	1.220.530.000	3,91
a	Hội đồng quản trị	18.600	186.000.000	0,60
b	Ban kiểm soát	900	9.000.000	0,03
c	Cán bộ công nhân viên (bao gồm cả CBCNV nghỉ hưu, CDHĐLĐ, chuyển công tác)	102.553	1.025.530.000	3,28
2	Cổ đông bên ngoài	3.001.537	30.015.370.000	96,09
a	Trong nước	3.001.537	30.015.370.000	96,09
	Hội đồng quản trị	757.220	7.572.200.000	24,24
	Ban kiểm soát	28.605	286.050.000	0,92
b	Nước ngoài			
	Tổng cộng:	3.123.590	31.235.900.000	100
	Cá nhân	3.121.790	31.217.900.000	99,94
	Tổ chức	1.800	18.000.000	0,06
	Tổng cộng:	3.123.590	31.235.900.000	100
	Cổ đông lớn	2.804.610	28.046.100.000	89,79
	Cổ đông nhỏ	318.980	3.189.800.000	10,21
	Tổng cộng	3.123.590	31.235.900.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Ngày 07/8/2017, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam đã thoái phần vốn của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty, chuyển quyền sở hữu cho nhà đầu tư Tổng Đức Sơn.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **Không có thay đổi trong năm**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **Không có giao dịch trong năm**

e) Các chứng khoán khác: **Không có đợt phát hành trong năm**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **không**
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **không**

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động: 284 người

Công ty cổ phần XNK Vật tư thiết bị Đường sắt thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ, quyền lợi cho CBCNV, người lao động. Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý và phân phối tiền lương. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng, hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV, người lao động làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hằng năm Công ty đều chi bổ sung tiền lương cho người lao động vào các ngày Lễ, Tết.

Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo toàn thể CBCNV, người lao động đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.

- Tiền lương bình quân: 4.519.223 đồng/n/tháng

KH
T
SẮT
TP

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Năm 2015, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 281 CBCNV, người lao động đồng thời tổ chức khám và chữa bệnh nghề nghiệp cho công nhân trực tiếp sản xuất.

- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn chức danh công việc;

- Phối hợp với tổ chức Công đoàn và tạo điều kiện cho người lao động đi thăm quan, nghỉ mát nhân dịp hè;

- Tổ chức tặng quà cho CBCNV, người lao động trong diện chính sách nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, ngày thành lập Quân đội nhân dân 22/12; hỗ trợ lao động nữ nhân các ngày 8/3. 20/10; khen thưởng các cháu thiếu niên, nhi đồng, con CBCNV, người lao động nhân ngày 1/6, Tết Trung thu...; hỗ trợ CBCNV, người lao động có hoàn cảnh khó khăn nhân các dịp Lễ, Tết; ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xã hội của ngành...

- Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình, Hội thi, Hội thao, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

Hỗ trợ người khuyết tật quận nhân dịp Tết âm lịch, hỗ trợ hội nạn nhân chất độc da cam, thanh niên xung phong từ quỹ công đoàn với số tiền 1.200.000 đồng; ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt lên Công đoàn Đường sắt với số tiền 11.540.000 đồng

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2016 là năm gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của thị trường, vốn kinh doanh thiếu trầm trọng do bị các đơn vị, khách hàng chiếm dụng cũng như chính sách thắt chặt của các tổ chức tín dụng, công nợ khó đòi ngày càng phức tạp do nhiều khoản nợ lớn tồn tại từ trước khi cổ phần hóa nhiều công nợ không thực hiện được việc đối chiếu xác nhận. Công tác thoái vốn Nhà nước (ĐSVN) tại Công ty kéo dài đã ảnh hưởng rất lớn đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và người lao động dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh không tốt. Người lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặt bằng kho bãi lớn, hồ sơ đất khu vực Hà Nội và Đông Anh được Nhà nước

cho thuê với thời hạn ngắn (01 năm), tiền thuê đất hàng năm cao. Trong khi Công ty chưa ký được hợp đồng thuê đất của khu vực Đông Anh nên hàng năm nộp tiền thuê đất là số tạm tính và Nhà nước có thay đổi hệ số điều chỉnh đơn giá thuê đất năm 2011 nên đã thực hiện truy thu tiền thuê đất năm 2011 của khu vực Đông Anh là 721 triệu đồng, phạt chậm nộp là 455 triệu đồng. Bên cạnh đó, Công ty phải phân bổ 764 triệu đồng do truy thu tiền thuê đất khu vực Lê Duẩn và Việt Trì. Nhiều máy móc, thiết bị được sản xuất từ những năm 1960 đã cũ kỹ lạc hậu, hao tổn điện năng, chi phí sửa chữa lớn. Nhà xưởng xuống cấp, lao động có trình độ kỹ thuật và có tay nghề thiếu hụt do người lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động chuyển sang đơn vị khác, người có tâm huyết, trí tuệ và đạo đức ngày càng ít đi.

- Việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết, quy chế, quy định của công ty chưa thường xuyên và thiếu tính quyết liệt. Tính tự giác trong việc chấp hành kỷ luật lao động, kỷ cương trong mỗi cán bộ công nhân viên và người lao động chưa cao. Sự phối hợp giữa các bộ phận, phòng ban, đơn vị với nhau chưa tốt. Doanh thu thấp không bù đắp được các chi phí bắt buộc trong kỳ dẫn đến hiệu quả kinh doanh không đạt.

Những yếu tố trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đây cũng là năm đầu tiên sau hơn 10 năm hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế, xã hội được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty biểu quyết thông qua đã không được hoàn thành.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản năm 2016 giảm 11.6% so với năm 2015. Tổng tài sản giảm đi cụ thể:

- Tài sản ngắn hạn: Năm 2016 các khoản phải thu ngắn hạn giảm 5% và hàng tồn kho giảm 17% so với năm 2015. Điều này cho thấy năm 2016 việc mua bán, trao đổi hàng hoá của Công ty giảm nhiều so với năm trước. Năm 2016 Công ty đã chú trọng hơn trong việc thu hồi công nợ nhưng hiệu quả không cao, nợ xấu của Công ty gần như không thay đổi. Các khoản nợ xấu này bao gồm các khoản nợ từ trước cổ phần hoá khó thu hồi và nhiều khoản nợ của các khách hàng trong ngành không thanh toán cho Công ty. Công ty cũng đã thực hiện nhiều biện pháp để đối chiếu công nợ và gửi công văn đòi nợ, tuy nhiên kết quả thu được không đáng kể.

- Tài sản dài hạn: Năm 2016 giảm 10.5% so với năm 2015, nguyên nhân giảm là do Công ty có thanh lý một số máy móc, thiết bị... trong năm làm cho tài sản và khấu hao đều giảm.

b. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả năm 2016 giảm 10,7% so với năm 2015, trong đó nợ ngắn hạn giảm 4%, nợ dài hạn giảm 6,7%

- Nợ ngắn hạn giảm chủ yếu do năm 2016 Công ty đã thanh toán cho ngân hàng các khoản nợ đến hạn, nộp các khoản nghĩa vụ với Nhà nước như tiền thuê đất, bảo hiểm 2016... Công ty xử lý vào thu nhập khác một số khoản nợ không phải thực hiện nghĩa vụ trả, ngoài ra Công ty đã thanh toán số nợ phải trả về cổ phần hoá là 1.1 tỷ đồng.

- Nợ dài hạn giảm là do khoản ký quỹ, ký cược dài hạn giảm đi so với năm 2015. Khoản này phát sinh từ hoạt động xuất khẩu lao động, đây là khoản nhận ký quỹ của người lao động được đưa đi làm việc ở nước ngoài.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay: Năm 2016 vẫn là một năm khó khăn đối với Công ty, Công ty đã phải huy động vốn bằng biện pháp vay ngắn hạn cá nhân để duy trì hoạt động SXKD. Chênh lệch lãi vay là yếu tố có tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải).

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty cổ phần XNK Vật tư thiết bị Đường sắt thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ, quyền lợi cho CBCNV, người lao động. Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý và phân phối tiền lương. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng, hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV, người lao động làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, hằng năm Công ty đều chi bổ sung tiền lương cho người lao động vào các ngày Lễ, Tết. Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo toàn thể CBCNV, người lao động đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.

Tiền lương bình quân: 4.519.223 đồng/người/tháng

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Năm 2016, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 281 CBCNV, người lao động đồng thời tổ chức khám và chữa bệnh nghề nghiệp cho công nhân trực tiếp sản xuất.

- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn chức danh công việc;

- Phối hợp với tổ chức Công đoàn và tạo điều kiện cho người lao động đi thăm quan, nghỉ mát nhân dịp hè;

- Tổ chức tặng quà cho CBCNV, người lao động trong diện chính sách nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, ngày thành lập Quân đội nhân dân 22/12; hỗ trợ lao động nữ nhân các ngày 8/3, 20/10; khen thưởng các cháu thiếu niên, nhi đồng, con CBCNV, người lao động nhân ngày 1/6, Tết Trung thu...; hỗ trợ CBCNV, người lao động có hoàn cảnh khó khăn nhân các dịp Lễ, Tết; ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xã hội của ngành...

- Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình, Hội thi, Hội thao, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

Hỗ trợ người khuyết tật quận nhân dịp Tết âm lịch, hỗ trợ hội nạn nhân chất độc da cam, thanh niên xung phong từ quỹ công đoàn với số tiền 1.200.000 đồng; ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt lên Công đoàn Đường sắt với số tiền 11.540.000 đồng

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- *Khó khăn :*

+ Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện ảnh hưởng từ suy thoái, lạm phát; Giá cả vật tư, nguyên, nhiên vật liệu biến động; Tín dụng nhà nước thắt chặt, khó tiếp cận nguồn vốn vay; nhiều chính sách nhà nước thay đổi đặc biệt là các chính sách về thuế sử dụng đất.

+ Thiếu vốn kinh doanh do bị khách hàng chiếm dụng vốn, bản thân các đơn vị trong Công ty cũng chiếm dụng vốn của nhau;

+ Dây chuyền sản xuất lạc hậu, hao phí trong sản xuất lớn, năng xuất lao động thấp đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD;

+ Quá trình chuyển giao sau thoái vốn Tổng Công ty ĐSVN tại Công ty diễn ra chậm làm ảnh hưởng không nhỏ đến toàn bộ hoạt động của Công ty, đặc biệt là từ quý IV/2016 do không đủ số lượng thành viên nên HĐQT Công ty đã không thể có những chỉ đạo kịp thời đối với một số vấn đề của Công ty

- *Thuận lợi:*

+ Công ty là đơn vị có uy tín trong cung cấp vật tư thiết bị chủ yếu như ray, ghi, phụ tùng đầu máy, toa xe cho các đơn vị trong và ngoài ngành;

+ Sự giám sát, chỉ đạo sát sao của HĐQT đối với Ban quản lý, điều hành; Đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty ngày càng trưởng thành và phát triển; chủ động đáp ứng được yêu cầu của các bạn hàng.

- *Kết quả đạt được:* Thống nhất với báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD của Công ty đạt được như sau:

+ Tổng doanh thu:	143,052 tỷ đồng
+ Thu nhập bình quân:	4,5 triệu đồng/người/tháng
+ Lợi nhuận sau thuế:	-4,082 tỷ đồng
Mức cổ : 0%	

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

Trong năm 2016, Ban Điều hành Công ty đã cố gắng nỗ lực trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD, đi sâu đi sát, nắm vững các vấn đề trong mọi lĩnh vực hoạt; linh hoạt, kiên trì trong giải quyết các vấn đề phức tạp; Ban Điều hành đã có sự phân công hợp lý đối với các thành viên, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban Điều hành. Tuy nhiên trong thời gian tới, Ban Điều hành cần nâng cao hơn nữa tính chủ động và quyết liệt hơn trong chỉ đạo điều hành; mạnh dạn giao quyền chủ động cho các bộ phận, đơn vị, gắn liền trách nhiệm và quyền lợi để nâng cao hiệu quả trong công việc

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Nhanh chóng kiện toàn bộ máy quản trị, điều hành Công ty, ổn định tư tưởng, tổ chức nhân sự để có thể nhanh chóng bắt tay ngay vào hoạt động SXKD.
- Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ tăng: 10%/năm;
- Thu nhập bình quân hàng năm tăng: 10%/năm;
- Mức cổ tức dự kiến: : 7 - 10%/năm;
- Thực hiện bổ nhiệm cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền, sắp xếp ổn định tổ chức để phù hợp với tình hình mới.
- Giải quyết tồn tại, vướng mắc trong thực hiện thoái vốn của Đường sắt tại Công ty.
- Hoàn thiện cơ chế quản lý và điều hành Công ty phù hợp với mô hình công ty cổ phần mà Nhà nước không tham gia đầu tư.
- Nâng cao vị thế của Công ty; Phát huy mọi nguồn lực như con người, đất đai, thương hiệu, vị trí kinh doanh. Đa dạng hóa sản phẩm, loại hình kinh doanh, tạo đủ và tăng thêm việc làm, đảm bảo điều kiện tốt cho người lao động.
- Tập trung sản xuất các sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao, mang thương hiệu VIRASIMEX như: giá chuyển hướng toa xe hàng bằng phương pháp đúc, tâm ghi đúc, ghi tốc độ cao, đào tạo nghề và XKLD.
- Xây dựng và ban hành cơ chế thu hút và gìn giữ đội ngũ CBCNV có năng lực và trình độ tiền lương, đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.

V. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được kiểm toán đính kèm Báo cáo này

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY *SN*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Chân Chi Chu Hương